| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN S**<br>**TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 23/2019/QĐST-KDTM** | ***S, ngày 20 tháng 11 năm 2019*** |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á***

Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ***Lê Văn T*** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ***Vũ Đình Kh*** – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Vũ Đình Kh: Ông ***Lê Văn H***– Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn: + Ông ***Cao Văn Tr***, sinh năm 1977

+ Bà ***Nghiêm Thị D***, sinh năm 1986

Đều ở địa chỉ: Thôn C, xã Đông X, huyện S, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 22/10/2019 ông Cao Văn Tr và bà Nghiêm Thị D có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tổng số tiền 1.225.457.415đ trong đó nợ

gốc là 950.928.827đ, nợ lãi trong hạn là 198.399.668đ, nợ lãi quá hạn là 76.128.920đ theo lộ trình cụ thể:

+ Từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2020 mỗi tháng thanh toán 20.000.000đ tiền gốc và thanh toán chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng.

+ Ngày 10/3/2020 tất toán toàn bộ khoản vay.

- Ông Tr, bà D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1714200028/HĐTD ngày 22/5/2017 kể từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Tr, bà D vi phạm về thời hạn trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 752.2017/HĐTC, Hợp đồng thế chấp số 753.2017/HĐTC và Hợp đồng thế chấp số 754.2017/HĐTC ngày 22/5/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và ông Tr, bà D. Cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 149a, tờ bản đồ số 08 diện tích 82,25m$^2$ tại thôn Ch, xã Đông X, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 292305 ngày 22/11/2011 mang tên ông Cao Văn Tr.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 151c, tờ bản đồ số 06 diện tích 101,6m$^2$ tại thôn C, xã Đông X, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 146648 ngày 28/10/2011 mang tên ông Cao Văn Tr.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 151b, tờ bản đồ số 06 diện tích 41,47m$^2$ tại thôn C, xã Đông X, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 493209 ngày 28/3/2011 mang tên ông Cao Văn Tr.

- Trường hợp tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Tr, bà D phải tiếp tục trả nốt toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tín dụng từng lần số: REF1714200028/HĐTD ngày 22/5/2017 cho đến khi trả hết nợ.

- Ông Tr, bà D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tiền chi phí tố tụng là 8.000.000đ.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tr, bà D phải nộp 24.382.000đ (Hai mươi tư triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á được hoàn trả số tiền 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001639 ngày 21/01/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện S trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện S;
-Chi cụcTHADS huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP

**THẨM PHÁN**

**Lê Việt H**